

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (18 câu)**

Chọn duy nhất một phương án A, B, C hoặc D ở mỗi câu.

- Câu 1.** Toàn cầu hóa kinh tế đã dẫn tới sự ra đời và phát triển của các tổ chức
 A. tài chính toàn cầu. B. giáo dục toàn cầu. C. chính trị toàn cầu. D. y tế toàn cầu.
- Câu 2.** Ảnh hưởng tích cực nổi bật của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước là
 A. góp phần khai thác lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia.
 B. làm mọi nền kinh tế phụ thuộc hoàn toàn vào bên ngoài.
 C. bảo đảm mọi nước đều có mức phát triển kinh tế như nhau.
 D. hạn chế các nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế.
- Câu 3.** Biểu hiện của khu vực hóa kinh tế là
 A. phát triển nhanh mạng lưới tài chính toàn cầu.
 B. ra đời và phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu.
 C. sự ra đời và phát triển của các công ty đa quốc gia.
 D. hình thành và phát triển các tổ chức kinh tế khu vực.
- Câu 4.** Vấn đề chủ yếu cần giải quyết của các quốc gia khi tham gia liên kết kinh tế khu vực là
 A. hợp tác thương mại và sản xuất hàng hóa.
 B. bảo đảm tự chủ về kinh tế và chủ quyền quốc gia.
 C. trao đổi hàng hóa và mở rộng thị trường.
 D. đào tạo nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường.
- Câu 5.** WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?
 A. Ngân hàng Thế giới. B. Quỹ Tiền tệ quốc tế.
 C. Tổ chức Thương mại Thế giới. D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- Câu 6.** Liên hợp quốc có nhiệm vụ chủ yếu nào sau đây?
 A. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. B. Thúc đẩy hợp tác tiền tệ toàn cầu.
 C. Duy trì nền thương mại toàn cầu. D. Thúc đẩy tự do thương mại và đầu tư.
- Câu 7.** Giải pháp quan trọng để góp phần bảo đảm an ninh năng lượng là
 A. chỉ đẩy mạnh khai thác nhiên liệu hóa thạch. B. tăng mức tiêu thụ năng lượng.
 C. sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. D. dùng khai thác tất cả các nguồn năng lượng.
- Câu 8.** Nguyên nhân nào sau đây có thể trực tiếp làm gián đoạn sản xuất và vận chuyển lương thực trên diện rộng, gây mất an ninh lương thực?
 A. Năng suất cây trồng tăng ổn định. B. Xung đột vũ trang.
 C. Mở rộng hợp tác trong cung ứng nông sản. D. Ứng dụng thêm các giống cây mới.
- Câu 9.** Dân cư Mỹ La-tinh có đặc điểm
 A. dân số ít, đa dạng về chủng tộc.
 B. gia tăng dân số cao, cơ cấu dân số rất trẻ ở tất cả các nước.
 C. dân số đông, đa dạng về chủng tộc.
 D. tỉ lệ gia tăng dân số bằng không ở mọi quốc gia.
- Câu 10.** Đặc điểm nổi bật về đô thị hóa của Mỹ La-tinh là
 A. tỉ lệ dân thành thị cao. B. tỉ lệ dân thành thị rất thấp.
 C. không có các đô thị lớn. D. đô thị hóa chỉ mới xuất hiện gần đây.
- Câu 11.** Lĩnh vực dịch vụ giữ vai trò quan trọng đặc biệt trong kinh tế Mỹ La-tinh là
 A. giao thông vận tải. B. tài chính. C. du lịch. D. ngoại thương.
- Câu 12.** Các cây lương thực chính của khu vực Mỹ La-tinh là
 A. lúa mì, ngô. B. lúa gạo, ngô. C. cà phê, lúa mì. D. cao su, cà phê.
- Câu 13.** Ủy ban châu Âu có nhiệm vụ chủ yếu là
 A. thực hiện chức năng hành pháp, điều hành các hoạt động chung của EU.
 B. trực tiếp thay thế toàn bộ vai trò lập pháp của Nghị viện châu Âu.
 C. quyết định mọi đường lối chính trị của EU thay cho Hội đồng châu Âu.
 D. làm cơ quan đại diện duy nhất cho chính phủ từng quốc gia thành viên.

Câu 14. Cơ quan xác định đường lối chính trị và các ưu tiên chung của EU là

- A. Hội đồng Liên minh châu Âu (Hội đồng Bộ trưởng).
- B. Ủy ban châu Âu.
- C. Nghị viện châu Âu.
- D. Hội đồng châu Âu.

Câu 15. Bốn quyền tự do cơ bản của thị trường chung EU bao gồm

- A. tự do di chuyển con người, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và vốn.
- B. tự do di chuyển con người, lưu thông hàng hóa, chỉ xuất khẩu và đầu tư.
- C. tự do di chuyển, lưu thông dịch vụ, hàng hóa và thông tin.
- D. tự do lưu thông dịch vụ, hàng hóa, thông tin và xuất nhập khẩu.

Câu 16. Một nguyên nhân quan trọng giúp EU trở thành trung tâm kinh tế lớn của thế giới là

- A. xây dựng thị trường chung; nhiều nước thành viên sử dụng đồng tiền chung euro.
- B. tất cả các quốc gia thành viên đều có trình độ phát triển hoàn toàn như nhau.
- C. diện tích và dân số đều lớn hơn mọi khu vực khác trên thế giới.
- D. mọi thời kì đều có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây thể hiện vị thế kinh tế lớn của EU trên thế giới?

- A. Là đối tác thương mại duy nhất của tất cả các nước đang phát triển.
- B. Là liên kết kinh tế duy nhất trên thế giới có đồng tiền chung.
- C. Là tổ chức liên kết có số thành viên nhiều nhất thế giới.
- D. Là một trung tâm thương mại hàng đầu thế giới.

Câu 18. Việc sử dụng đồng tiền chung euro tại các nước tham gia đã trực tiếp tạo thuận lợi cho

- A. điều tiết toàn bộ thị trường thế giới.
- B. mọi công dân EU được miễn tất cả quy định nhập cảnh.
- C. thanh toán, thương mại và đầu tư xuyên biên giới.
- D. xóa bỏ hoàn toàn chênh lệch phát triển giữa các quốc gia.

II. Trắc nghiệm đúng – sai (2 câu, mỗi câu 4 ý)

Câu 1. Cho thông tin sau:

Lãnh thổ Mỹ La-tinh rộng lớn và trải dài trên nhiều vĩ độ nên có nhiều đới và kiểu khí hậu. Khu vực gần Xích đạo, đặc biệt lưu vực A-ma-dôn, nóng ẩm và mưa nhiều; miền nhiệt đới có sự phân hóa theo vị trí địa lí và địa hình; về phía nam xuất hiện khí hậu cận nhiệt và ôn đới.

- a) Đặc điểm về lãnh thổ tạo nên sự đa dạng về khí hậu của Mỹ La-tinh.
- b) Phần lớn lãnh thổ Mỹ La-tinh có khí hậu ôn hòa, mát mẻ quanh năm.
- c) Khí hậu ở nhiều nơi của Mỹ La-tinh thuận lợi phát triển nông nghiệp nhiệt đới.
- d) Một số khu vực phía nam Mỹ La-tinh có điều kiện trồng cây cận nhiệt đới.

Câu 2. Cho bảng số liệu GNI/người, cơ cấu GDP và HDI năm 2020:

GNI/người, cơ cấu GDP và HDI của một số quốc gia, năm 2020

Quốc gia (nhóm)	GNI/người (USD)	NN-LN-TS (%)	CN-XD (%)	Dịch vụ (%)	Thuế SP (%)	HDI
Hoa Kỳ (phát triển)	64 140	0,9	18,4	80,1	0,6	0,920
Nhật Bản (phát triển)	40 810	1,0	29,0	69,5	0,5	0,923
In-đô-nê-xi-a (đang PT)	3 870	13,7	38,3	44,4	3,6	0,709
Việt Nam (đang PT)	3 390	12,7	36,7	41,8	8,8	0,710

- a) Hoa Kỳ và Nhật Bản có GNI/người, HDI cao hơn đáng kể so với In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.
- b) GNI/người và HDI của hai nhóm nước gần như không có chênh lệch.
- c) Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP của Hoa Kỳ và Nhật Bản.
- d) Nông nghiệp và công nghiệp cộng lại chỉ chiếm tỉ trọng rất nhỏ ở In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.

III. Câu trả lời ngắn (2 câu)

Câu 1. Năm 2020, dân số Mỹ La-tinh là 652,3 triệu người, trong đó số người trong độ tuổi lao động là 438,3 triệu người. Tính tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động (làm tròn đến hàng đơn vị của %).

Câu 2. Năm 2020, GDP của Mỹ La-tinh đạt 4 743,2 tỉ USD, dân số là 652,3 triệu người. Tính GDP bình quân đầu người (làm tròn đến hàng đơn vị USD).

B. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CỦA EU VÀ CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ LỚN TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2021

Chỉ tiêu	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Trung Quốc	Thế giới
GDP (tỉ USD)	17 177,4	23 315,1	4 940,9	17 734,1	96 513,1
GDP/người (USD)	38 420	70 247	39 307	12 557	12 315,7
Đầu tư ra nước ngoài (tỉ USD)	397,6	403,1	146,8	145,2	1 707,6
Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (tỉ USD)	8 651,9	2 539,6	910,5	3 553,5	27 876,8

Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới.

Câu 4. Giải thích tại sao nền kinh tế các nước Mỹ La-tinh phát triển chưa ổn định.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	D	B	C	A	C	B	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18		
Đáp án	D	A	A	D	A	A	D	C		

Đúng – sai:

Câu	a	b	c	d
1	Đúng	Sai	Đúng	Đúng
2	Đúng	Sai	Đúng	Sai

Trả lời ngắn: Câu 1 = 67%; Câu 2 = 7 272 USD/người.

LỜI GIẢI THAM KHẢO**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN****I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

Câu 1. Toàn cầu hóa kinh tế đã dẫn tới sự ra đời và phát triển của các tổ chức

Đáp án: A. tài chính toàn cầu.

Giải thích: Toàn cầu hóa làm dòng vốn và hoạt động kinh tế vượt qua biên giới quốc gia; vì thế các tổ chức tài chính quốc tế, như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB), có vai trò lớn. Các tổ chức giáo dục, chính trị, y tế không phải biểu hiện trực tiếp nổi bật nhất về mặt kinh tế.

Câu 2. Ảnh hưởng tích cực nổi bật của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước là

Đáp án: A. góp phần khai thác lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia.

Giải thích: Thông qua mở rộng thị trường, trao đổi vốn, công nghệ và lao động, mỗi quốc gia có điều kiện phát huy thế mạnh của mình. Phụ thuộc quá mức là thách thức, toàn cầu hóa không làm các nước phát triển ngang nhau và cũng không hạn chế việc tiếp cận nguồn lực bên ngoài.

Câu 3. Biểu hiện của khu vực hóa kinh tế là**Đáp án: D. hình thành và phát triển các tổ chức kinh tế khu vực.**

Giải thích: Khu vực hóa là tăng cường liên kết kinh tế giữa các quốc gia cùng khu vực, thể hiện qua các tổ chức như EU hay ASEAN. Những đáp án còn lại phản ánh xu hướng toàn cầu hóa hoặc hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia.

Câu 4. Vấn đề chủ yếu cần giải quyết của các quốc gia khi tham gia liên kết kinh tế khu vực là**Đáp án: B. bảo đảm tự chủ về kinh tế và chủ quyền quốc gia.**

Giải thích: Liên kết kinh tế đem lại cơ hội hợp tác và thị trường lớn hơn, nhưng các nước cũng phải dung hòa lợi ích chung với quyền tự quyết trong chính sách kinh tế. A, C, D là nội dung hợp tác, không phải thách thức cốt lõi được hỏi.

Câu 5. WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?**Đáp án: C. Tổ chức Thương mại Thế giới.**

Giải thích: WTO là World Trade Organization – Tổ chức Thương mại Thế giới, chuyên xây dựng và giám sát các quy tắc thương mại đa phương. WB là Ngân hàng Thế giới, IMF là Quỹ Tiền tệ quốc tế, ASEAN là Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 6. Liên hợp quốc có nhiệm vụ chủ yếu nào sau đây?**Đáp án: A. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.**

Giải thích: Mục tiêu quan trọng hàng đầu của Liên hợp quốc (UN) là duy trì hòa bình và an ninh thế giới; tổ chức còn thúc đẩy hợp tác và phát triển bền vững. Các nhiệm vụ chuyên về tiền tệ, thương mại thuộc trọng tâm của những tổ chức khác.

Câu 7. Giải pháp quan trọng để góp phần bảo đảm an ninh năng lượng là**Đáp án: C. sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.**

Giải thích: Tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng làm giảm áp lực thiếu hụt nguồn cung, giảm chi phí và ô nhiễm; cần kết hợp phát triển năng lượng tái tạo và đa dạng hóa nguồn cung. Các lựa chọn khác cực đoan hoặc làm tăng nhu cầu tiêu thụ.

Câu 8. Nguyên nhân nào sau đây có thể trực tiếp làm gián đoạn sản xuất và vận chuyển lương thực trên diện rộng, gây mất an ninh lương thực?**Đáp án: B. Xung đột vũ trang.**

Giải thích: Xung đột có thể phá hủy ruộng đồng, hạ tầng, cản trở vận chuyển, buộc người dân rời nơi sản xuất. Điều đó dẫn tới thiếu lương thực và giá thực phẩm tăng. Ba lựa chọn còn lại nhìn chung giúp cải thiện cung ứng.

Câu 9. Dân cư Mỹ La-tinh có đặc điểm**Đáp án: C. dân số đông, đa dạng về chủng tộc.**

Giải thích: Khu vực Mỹ La-tinh có quy mô dân số lớn và thành phần dân cư đa dạng gồm người bản địa, người gốc châu Âu, châu Phi, châu Á và người lai. Gia tăng dân số gần đây không cao đồng đều ở tất cả các nước.

Câu 10. Đặc điểm nổi bật về đô thị hóa của Mỹ La-tinh là**Đáp án: A. tỉ lệ dân thành thị cao.**

Giải thích: Mỹ La-tinh thuộc các khu vực có tỉ lệ dân thành thị cao (khoảng 80% năm 2020) và có các đô thị lớn như Xao Pao-lô, Mê-hi-cô Xi-ti. Quá trình đô thị hóa diễn ra từ sớm, ở nhiều nơi còn mang tính tự phát.

Câu 11. Lĩnh vực dịch vụ giữ vai trò quan trọng đặc biệt trong kinh tế Mỹ La-tinh là**Đáp án: D. ngoại thương.**

Giải thích: Theo nội dung Địa lí 11, ngoại thương là lĩnh vực dịch vụ quan trọng; khu vực xuất khẩu khoáng sản, dầu thô, nông sản nhiệt đới, thịt, sữa... Du lịch cũng phát triển nhưng không phải đáp án trọng tâm của câu hỏi.

Câu 12. Các cây lương thực chính của khu vực Mỹ La-tinh là

Đáp án: A. lúa mì, ngô.

Giải thích: Ngô và lúa mì là hai cây lương thực chính, được trồng nhiều ở Mê-hi-cô, Bra-xin, Ác-hen-ti-na... Cà phê, cao su thuộc nhóm cây công nghiệp; lúa gạo có trồng nhưng không phải cây lương thực chính được nhấn mạnh trong bài.

Câu 13. Ủy ban châu Âu có nhiệm vụ chủ yếu là

Đáp án: A. thực hiện chức năng hành pháp, điều hành các hoạt động chung của EU.

Giải thích: Ủy ban châu Âu là cơ quan hành pháp của EU: đề xuất luật, triển khai và giám sát thực hiện chính sách, quản lý ngân sách. Nghị viện và Hội đồng EU cùng tham gia lập pháp; Hội đồng châu Âu định hướng chính trị lớn.

Câu 14. Cơ quan xác định đường lối chính trị và các ưu tiên chung của EU là

Đáp án: D. Hội đồng châu Âu.

Giải thích: Hội đồng châu Âu gồm các nhà lãnh đạo cấp cao của các nước thành viên, đưa ra định hướng và ưu tiên chiến lược của EU. Khác với Hội đồng Liên minh châu Âu, cơ quan này không trực tiếp là cơ quan lập pháp thông thường.

Câu 15. Bốn quyền tự do cơ bản của thị trường chung EU bao gồm

Đáp án: A. tự do di chuyển con người, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và vốn.

Giải thích: Thị trường chung EU có bốn quyền tự do: con người, hàng hóa, dịch vụ và vốn. Chú ý “thông tin” không thay thế quyền tự do lưu thông vốn trong bộ bốn quyền tự do cơ bản.

Câu 16. Một nguyên nhân quan trọng giúp EU trở thành trung tâm kinh tế lớn của thế giới là

Đáp án: A. xây dựng thị trường chung; nhiều nước thành viên sử dụng đồng tiền chung euro.

Giải thích: Thị trường chung xóa bỏ nhiều rào cản kinh tế nội khối; đồng euro hỗ trợ thanh toán, thương mại, đầu tư giữa các nước sử dụng đồng tiền này. Không phải tất cả nước EU đều dùng euro và trình độ phát triển giữa các thành viên còn khác nhau.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây thể hiện vị thế kinh tế lớn của EU trên thế giới?

Đáp án: D. Là một trung tâm thương mại hàng đầu thế giới.

Giải thích: EU chiếm tỉ trọng lớn trong xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ thế giới, là một trung tâm thương mại lớn. Các phương án A, B, C nêu tuyệt đối hóa hoặc không phải bằng chứng thích hợp.

Câu 18. Việc sử dụng đồng tiền chung euro tại các nước tham gia đã trực tiếp tạo thuận lợi cho

Đáp án: C. thanh toán, thương mại và đầu tư xuyên biên giới.

Giải thích: Cùng dùng euro giúp giảm chi phí đổi tiền, rủi ro tỷ giá trong nhiều giao dịch nội khối và tăng minh bạch giá cả. Đồng tiền chung không tự động giải quyết mọi bất bình đẳng hay quản lý toàn bộ kinh tế thế giới.

II. Trắc nghiệm đúng – sai

Câu 1. Cho thông tin sau:

Lãnh thổ Mỹ La-tinh rộng lớn và trải dài trên nhiều vĩ độ nên có nhiều đới và kiểu khí hậu. Khu vực gần Xích đạo, đặc biệt lưu vực A-ma-dôn, nóng ẩm và mưa nhiều; miền nhiệt đới có sự phân hóa theo vị trí địa lí và địa hình; về phía nam xuất hiện khí hậu cận nhiệt và ôn đới.

a) ĐÚNG. Đặc điểm về lãnh thổ tạo nên sự đa dạng về khí hậu của Mỹ La-tinh.

Giải thích: Lãnh thổ kéo dài qua nhiều vĩ độ nên nhận được lượng bức xạ khác nhau; địa hình cũng làm khí hậu phân hóa.

- b) SAI.** Phần lớn lãnh thổ Mỹ La-tinh có khí hậu ôn hòa, mát mẻ quanh năm.

Giải thích: Phần lớn khu vực nằm trong đới khí hậu nóng, gồm xích đạo, cận xích đạo và nhiệt đới; chỉ một phần phía nam có khí hậu cận nhiệt và ôn đới.

- c) ĐÚNG.** Khí hậu ở nhiều nơi của Mỹ La-tinh thuận lợi phát triển nông nghiệp nhiệt đới.

Giải thích: Nền nhiệt cao và lượng mưa phù hợp ở nhiều nơi cho phép trồng cà phê, mía, chuối, cao su...

- d) ĐÚNG.** Một số khu vực phía nam Mỹ La-tinh có điều kiện trồng cây cận nhiệt đới.

Giải thích: Ở những vùng khí hậu cận nhiệt phía nam có thể phát triển cây trồng thích hợp, nhưng không đúng nếu khái quát cho toàn bộ miền nam.

Câu 2. Cho bảng số liệu GNI/người, cơ cấu GDP và HDI năm 2020:

GNI/người, cơ cấu GDP và HDI của một số quốc gia, năm 2020

Quốc gia (nhóm)	GNI/người (USD)	NN-LN-TS (%)	CN-XD (%)	Dịch vụ (%)	Thuế SP (%)	HDI
Hoa Kỳ (phát triển)	64 140	0,9	18,4	80,1	0,6	0,920
Nhật Bản (phát triển)	40 810	1,0	29,0	69,5	0,5	0,923
In-đô-nê-xi-a (đang PT)	3 870	13,7	38,3	44,4	3,6	0,709
Việt Nam (đang PT)	3 390	12,7	36,7	41,8	8,8	0,710

- a) ĐÚNG.** Hoa Kỳ và Nhật Bản có GNI/người, HDI cao hơn đáng kể so với In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.

Giải thích: GNI/người Hoa Kỳ 64 140 USD, Nhật 40 810 USD, so với In-đô-nê-xi-a 3 870 USD, Việt Nam 3 390 USD; HDI cũng cao hơn.

- b) SAI.** GNI/người và HDI của hai nhóm nước gần như không có chênh lệch.

Giải thích: Chênh lệch GNI/người rất lớn; HDI của nhóm phát triển khoảng 0,92, còn hai nước đang phát triển khoảng 0,71.

- c) ĐÚNG.** Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP của Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Giải thích: Tỉ trọng dịch vụ của Hoa Kỳ 80,1% và Nhật Bản 69,5%, đều cao hơn từng nhóm ngành còn lại.

- d) SAI.** Nông nghiệp và công nghiệp cộng lại chỉ chiếm tỉ trọng rất nhỏ ở In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.

Giải thích: In-đô-nê-xi-a: nông nghiệp + công nghiệp = 13,7% + 38,3% = 52,0%; Việt Nam: 12,7% + 36,7% = 49,4%; không thể gọi là “rất nhỏ”.

III. Câu trả lời ngắn

Câu 1. Tính tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động của Mỹ La-tinh (2020).

Công thức: Tỉ lệ (%) = (Dân số trong độ tuổi lao động / Tổng dân số) × 100.

Thay số: $(438,3 / 652,3) \times 100 \approx 67,193\%$.

Làm tròn đến hàng đơn vị: 67%.

Câu 2. Tính GDP bình quân đầu người của Mỹ La-tinh (2020).

Công thức: GDP/người = GDP / Dân số. Chú ý: GDP cho theo tỉ USD, dân số theo triệu người, vì vậy cần nhân với 1 000 để có đơn vị USD/người.

Thay số: $(4 743,2 / 652,3) \times 1 000 \approx 7 271,50$ USD/người.

Làm tròn đến hàng đơn vị: 7 272 USD/người.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (2,0 điểm). Nhận xét vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới năm 2021

Bảng số liệu đã hiệu chỉnh và đổi chiều:

Chỉ tiêu	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Trung Quốc	Thế giới
GDP (tỉ USD)	17 177,4	23 315,1	4 940,9	17 734,1	96 513,1
GDP/người (USD)	38 420	70 247	39 307	12 557	12 315,7
Đầu tư ra nước ngoài (tỉ USD)	397,6	403,1	146,8	145,2	1 707,6
Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (tỉ USD)	8 651,9	2 539,6	910,5	3 553,5	27 876,8

1. Quy mô GDP lớn: GDP của EU đạt 17 177,4 tỉ USD, bằng khoảng 17,8% GDP thế giới. Trong bốn trung tâm được so sánh, EU đứng sau Hoa Kỳ (23 315,1 tỉ USD) và Trung Quốc (17 734,1 tỉ USD), nhưng lớn hơn Nhật Bản (4 940,9 tỉ USD) khoảng 3,5 lần.

2. Mức phát triển kinh tế cao: GDP bình quân đầu người của EU khoảng 38 420 USD/người, gấp khoảng 3,1 lần mức bình quân thế giới là 12 315,7 USD/người. Đây là dấu hiệu của trình độ phát triển kinh tế và năng suất lao động tương đối cao.

3. Thương mại quốc tế hàng đầu: Trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của EU là 8 651,9 tỉ USD, chiếm khoảng 31,0% của thế giới; cao hơn Trung Quốc (3 553,5 tỉ USD), Hoa Kỳ (2 539,6 tỉ USD) và Nhật Bản (910,5 tỉ USD). Đây là minh chứng nổi bật về vị thế thương mại của EU.

4. Vai trò đầu tư quốc tế lớn: Đầu tư ra nước ngoài của EU đạt 397,6 tỉ USD, chiếm khoảng 23,3% thế giới, gần tương đương Hoa Kỳ (403,1 tỉ USD) và lớn hơn rõ rệt Nhật Bản, Trung Quốc. Điều này cho thấy EU là nguồn cung cấp vốn quan trọng cho kinh tế toàn cầu.

Kết luận: EU là một trong những trung tâm kinh tế lớn của thế giới; có quy mô GDP và mức sống cao, giữ vị trí nổi bật trong thương mại và đầu tư quốc tế.

Cách tính tỉ trọng (nên ghi trong bài khi có thời gian):

GDP: $17\,177,4 / 96\,513,1 \times 100 \approx 17,8\%$; xuất khẩu: $8\,651,9 / 27\,876,8 \times 100 \approx 31,0\%$; đầu tư ra nước ngoài: $397,6 / 1\,707,6 \times 100 \approx 23,3\%$.

Câu 2 (1,0 điểm). Vì sao kinh tế nhiều nước Mỹ La-tinh phát triển chưa ổn định?

- Nhiều nền kinh tế phụ thuộc đáng kể vào xuất khẩu nguyên liệu, nông sản và giá cả thị trường thế giới. Khi giá hàng hóa biến động hoặc nhu cầu nhập khẩu giảm, tăng trưởng dễ bị ảnh hưởng.
- Một số nước phụ thuộc vào nguồn vốn và công nghệ từ bên ngoài, chịu sức ép nợ nước ngoài, lạm phát hoặc bất ổn tài chính.
- Bất ổn chính trị – xã hội, chênh lệch giàu nghèo, hạn chế về cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực có thể cản trở đầu tư, sản xuất.
- Thiên tai, dịch bệnh và tác động của biến đổi khí hậu cũng gây thiệt hại cho nông nghiệp, hạ tầng và hoạt động kinh tế.

Kết luận: Sự kết hợp giữa phụ thuộc bên ngoài và các khó khăn nội tại khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực biến động theo từng thời kì.